TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-02-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cười

Ông Nguyễn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Mai Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam, huyện Cam Ranh (nay là huyện Cam Lâm), tỉnh Khánh Hòa ngày 22/7/1993.

Vợ chồng chung sống với nhau không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông T thường xuyên chửi bới, đánh đập bà H, sự việc diễn ra trong nhiều năm nhưng bà H cố gắng chịu đựng để chung sống.

Nay vợ chồng không còn tôn trọng và quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bà H không muốn tiếp tục chung sống với ông T nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Mai Văn T có 02 con chung là Mai Văn C - sinh ngày 01/9/1995 và Mai Thị Kiên T1 - sinh ngày 30/12/2003, các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Các con chung của bà Lê Thị H và ông Mai Văn T đã trưởng thành, bà H không có yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Mai Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Mai Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam, huyện Cam Ranh (nay là huyện Cam Lâm), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 22/7/1993 (theo trích lục kết hôn số 08/TLKH-BS ngày 03/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã Cam An Nam) nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Lê Thị H và ông Mai Văn T chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà H không còn tình cảm đối với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn ông Mai Văn T đã được thông báo, tống đạt hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị H và ông Mai Văn T là trầm trọng, đời sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Mai Văn T có 02 con chung là Mai Văn C - sinh ngày 01/9/1995 và Mai Thị Kiên T1 - sinh ngày 30/12/2003, các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh, bà H không có yêu cầu nên không xét.

[5] Về chia tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn ông Mai Văn T.

2/ Về con chung: Các con chung của bà Lê Thị H và ông Mai Văn T đã trưởng thành nên không xét.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Lê Thị H, ông Mai Văn T được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002302 ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam An Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi